

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 02 - 2020

*"Về việc ly hôn, tranh
chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Ông Võ Thành Bê

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Vũ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Minh A**, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn Ch**, sinh năm 1990 (vắng mặt có đơn);

Địa chỉ: Ấp Thạnh Phong, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Minh A trình bày và yêu cầu như sau:

Chị Minh A và anh Ch chung sống với nhau như vợ chồng năm 2012, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cự cãi, tuy hai bên đã cố gắng nhẫn nhịn để có cơ hội hàng gặng lại nhưng không lại kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn thêm không tự tháo gỡ được. Chị Minh A và anh Ch có 01 đứa con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/9/2013, hiện nay anh Ch đang nuôi; về tài sản chung; về nợ chung, vợ chồng không nợ tài sản ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay về hôn nhân, chị Minh A xin được ly hôn với anh Ch. Về con, khi ly hôn chị Minh A đồng ý giao con cho anh Ch được nuôi cháu Huỳnh Minh Khang, chị Minh A không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, chị Minh A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/12 2019 và biên bản hòa giải ngày 11/01/2020, bị đơn anh Huỳnh Văn Ch trình bày như sau:

Anh Chờ và chị Minh A chung sống với nhau như vợ chồng năm 2012 đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thì có 01 đứa con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/9/2013, hiện nay anh đang nuôi; về tài sản chung và nợ chung, vợ chồng không tranh chấp.

Nay về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Minh A vì giữa anh và chị Minh A sống với nhau không hợp nhau từ tính cách, cách sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thật sự ly thân nhau từ năm 2015 đến nay nên hôn nhân không còn hạnh phúc nữa. Về con sau khi ly hôn nhau anh yêu cầu được nuôi con tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/9/2013 (hiện nay Minh Khang đang sống với anh). Anh không yêu cầu chị Minh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh Ch xác định không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị Minh A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; xin ly hôn với anh Huỳnh Văn Ch, giao con cho anh Ch được nuôi, không cấp dưỡng, tài sản và nợ; không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Ch vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Minh A và anh Ch tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán năm 2012 sống với nhau đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, nên chị Minh A yêu cầu được ly hôn với anh Ch, xét thấy việc chung sống với nhau như vợ chồng của chị Minh A và anh Ch năm 2012 đến nay không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ và chồng theo quy định tại Điều 9 và Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014, do đó không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Minh A và anh Ch; về con chị Minh A và anh Ch có 01 người con chung y tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26/9/2013, khi ly hôn nhau chị Minh A đồng ý giao con cho anh Ch nuôi, anh Ch đồng ý và hiện nay cháu Khang đang sống với anh Ch, đề nghị HĐXX ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Ch không yêu cầu nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Minh A yêu cầu xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn Ch, về nuôi con là tranh chấp dân sự về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khi chị Minh A khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết bị đơn anh Ch, cư trú và làm ăn sinh sống tại ấp 10 Huỳnh, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định. Khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh Ch có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, xét thấy việc vắng mặt của anh

Ch phù hợp quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX vẫn xét xử vụ án.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Chị Minh A và anh Ch chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến nay không đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống như vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Minh A có đơn khởi kiện xin ly hôn, xét thấy hôn nhân giữa chị Minh A và anh Ch xác lập năm 2012 mãi cho đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Minh A đối với anh Ch thấy rằng: chị Minh A và anh Ch đã có nhiều bất đồng xảy ra, nên chị Minh A xác định chị và anh Ch đã ly thân nhau năm 2015 đến nay nên cuộc sống vợ chồng không ai quan tâm gì với nhau, chị Minh A xin ly hôn với anh Ch, anh Cờ đồng ý ly hôn với chị Minh A nhưng do hôn nhân của anh chị không đăng ký nên HĐXX xét thấy hôn nhân của chị không đăng ký kết. Nay chị Minh A có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý căn cứ tại điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết, Tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014 ghi “ *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” Khoản 2 Điều 53 “ *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Điều 14 của luật này...*” vì vậy chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Minh A và anh Huỳnh Văn Ch là vợ chồng là phù hợp quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Chị Minh A và anh Ch có 01 đứa con chung tên Huỳnh Minh Khang, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2013, từ khi ly thân đến nay thì anh Ch nuôi con, khi ly hôn chị Minh A đồng ý giao con cho anh Ch nuôi, tại biên bản hòa giải của Tòa án anh Ch đồng ý nuôi con, xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị Minh A và anh Ch phù hợp tại Điều 81 và Điều 82 luật hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Minh A và anh Ch không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về tài sản và nợ chung; Chị Minh A và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Minh A và anh Huỳnh Văn Ch.

[2]. Về con chung: Giao Lê Minh Khang (nay là Huỳnh Minh Khang) , sinh ngày 26 tháng 9 năm 2013, cho anh Chờ nuôi dưỡng, (hiện nay anh Ch đang nuôi cháu Khang)

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ch không yêu cầu chị Minh A cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Chị Minh A và anh Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Minh A nộp theo biên lai số 0007623 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Minh A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/02/2020) đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi;

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê